

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~12487~~VP-QTTV

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2026

V/v mời cung cấp báo giá hạng
mục mua sắm, lắp đặt mạng nội bộ
phục vụ hệ thống QLVB&HSCV
chứa nội dung bí mật nhà nước tại
Văn phòng UBND thành phố.

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp thiết bị và dịch vụ
Viễn thông - Công nghệ thông tin.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đang triển khai công tác chuẩn bị thực hiện việc mua sắm, lắp đặt thuộc nội dung phương án thi công: Thiết lập hệ thống mạng nội bộ phục vụ cho Hệ thống thông tin Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (QLVB&HSCV) chứa nội dung bí mật nhà nước tại Văn phòng UBND thành phố.

Để có cơ sở xác định giá, xây dựng dự toán và thực hiện các bước lựa chọn nhà cung cấp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước, Văn phòng UBND thành phố kính mời các doanh nghiệp, đơn vị có năng lực và chức năng phù hợp quan tâm tham gia chào giá với các nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng.
- Chủ đầu tư: Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng.
- Tên nội dung thực hiện: Thiết lập hệ thống mạng nội bộ phục vụ cho Hệ thống thông tin Quản lý văn bản và Điều hành tác nghiệp (QLVB&HSCV) chứa nội dung bí mật nhà nước tại Văn phòng UBND thành phố.
- Lĩnh vực: Mua sắm hàng hóa vật tư viễn thông và dịch vụ triển khai lắp đặt hệ thống công nghệ thông tin bảo mật.
- Thời gian hoàn thành triển khai dự kiến: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

6. Địa điểm thực hiện cung cấp, lắp đặt: Tòa nhà Trung tâm Hành chính thành phố, số 24 Trần Phú, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VẬT TƯ, THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ THI CÔNG

Hàng hóa, vật tư cung cấp và dịch vụ triển khai kỹ thuật lắp đặt phải đáp ứng tối thiểu các thông số, khối lượng quy định tại bảng dưới đây:

1. Bảng danh mục thiết bị, vật tư và khối lượng yêu cầu

Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Công văn này.

2. Quy định đặc thù về an ninh bảo mật thông tin

Do tính chất đặc thù hệ thống hạ tầng mạng nội bộ phục vụ cho công tác xử lý các thông tin thuộc danh mục Bí mật nhà nước, đơn vị tham gia báo giá và triển khai thi công phải tuyệt đối cam kết và đáp ứng các tiêu chí sau:

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Thiết bị tường lửa (Mục 1) và Thiết bị chuyển mạch (Mục 2) thuộc phần I bắt buộc phải cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) khi giao hàng.

- An toàn an ninh mạng: Thiết bị mạng, thiết bị bảo mật phải đáp ứng toàn bộ yêu cầu kiểm tra an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (PA05) - Công an thành phố Đà Nẵng trước khi đưa vào khai thác sử dụng.

- Bảo hành hệ thống: Đảm bảo thời gian bảo hành theo đúng cam kết từng hạng mục kỹ thuật tối thiểu; đối với các hạng mục phụ trợ không quy định rõ thì thời gian bảo hành tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao.

- Quy trình thi công: Việc triển khai thi công, cấu hình lắp đặt tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của cơ quan; nhà thầu có trách nhiệm bảo mật toàn bộ sơ đồ kết nối hệ thống mạng và tuân thủ nghiêm ngặt nội quy an ninh của tòa nhà.

- Phương thức điều khoản thanh toán: Không tạm ứng; thanh toán một lần (100% giá trị hợp đồng) bằng hình thức chuyển khoản sau khi hệ thống hoàn thành nghiệm thu thực tế, bàn giao sử dụng ổn định và bên mua nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

III. YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC BÁO GIÁ

1. Nội dung cấu thành báo giá:

- Đơn giá chi tiết từng danh mục thiết bị, vật tư và đơn giá cấu hình, nhân công dịch vụ thi công thực tế.

- Giá chào thầu phải là giá trọn gói, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), các loại thuế, phí, lệ phí liên quan; chi phí vận chuyển, lắp đặt, cấu hình cài đặt, chạy thử và bảo hành trọn gói tại địa điểm chỉ định.

- Báo giá phải ghi rõ ràng ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất và bảng thông số kỹ thuật chi tiết đi kèm của hàng hóa.

2. Tính pháp lý của văn bản:

- Báo giá phải được người đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên, đóng dấu hợp pháp (hoặc ký số đóng dấu điện tử hợp lệ).

- Đơn vị báo giá hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin cung cấp; cam kết không thông đồng, nâng khống giá hoặc bán phá giá.

- Việc tiếp nhận báo giá của Văn phòng chỉ nhằm mục đích tham khảo làm cơ sở xác định giá gói thầu dự toán theo quy định; không phải là thông báo mời thầu và không ràng buộc Văn phòng phải ký kết hợp đồng với đơn vị báo giá.

IV. Thời gian và địa điểm nhận báo giá:

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đơn vị đăng tải trực tiếp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và gửi bản gốc về Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng trước **ngày 30 tháng 10 năm 2026**.

** Lưu ý: Nếu gửi Báo giá qua đường Bưu điện sẽ tính theo dấu bưu điện ngày gửi; nếu gửi trực tiếp sẽ tính theo dấu văn thư nhận hồ sơ của Văn phòng. Các báo giá gửi quá thời hạn nêu trên xem như không hợp lệ.*

- Địa điểm nhận hồ sơ bản gốc: Văn phòng UBND (Phòng Quản trị - Tài vụ) thành phố Đà Nẵng, số 24 Trần Phú, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đầu mối liên hệ thông tin chi tiết: Bà Thái Thị Thảo Phương – Chuyên viên Phòng Quản trị - Tài vụ; Số điện thoại: 0915.484.079.

Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng rất mong nhận được sự quan tâm và cung cấp báo giá cạnh tranh từ Quý công ty, đơn vị để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CVP (b/c);
- Lưu: VT, VP.

KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG




Nguyễn Thành Trung



PHỤ LỤC

**Danh mục thiết bị, dịch vụ lắp đặt, cài đặt, cấu hình hệ thống mạng nội bộ phục vụ hệ thống thông tin QLVB&HSCV
chứa nội dung bí mật Nhà nước tại Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng**

(Kèm theo Công văn số: 12487/VP-QTTT ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	VẬT TƯ, THIẾT BỊ				
1	Thiết bị tường lửa thế hệ mới (NGFW) cho mạng diện rộng	- Thông lượng tường lửa (Firewall): $\geq 3,0$ Gbps - Thông lượng SD-WAN: $\geq 1,0$ Gbps - Thông lượng IPS: ≥ 900 Mbps - Thông lượng NGFW: ≥ 670 Mbps - Thông lượng phòng chống mối đe dọa (Threat Protection): ≥ 630 Mbps - Số người dùng đồng thời khuyến nghị: ≥ 130 - Số phiên đồng thời (Concurrent sessions): ≥ 80.000 - Số phiên mới mỗi giây (New sessions/s): ≥ 15.000 - Cổng giao tiếp: ≥ 05 cổng 1GbE RJ45 - Bản quyền phần mềm và cập nhật các tính năng bảo mật: ≥ 03 năm - Bảo hành chính hãng: ≥ 03 năm	Bộ	1	
2	Thiết bị chuyển mạch Layer 2, 24 cổng	- ≥ 24 cổng RJ45 10/100/1000 Mbps tự động nhận tốc độ - ≥ 04 cổng SFP/SFP+ 1/10GbE - Hỗ trợ IEEE 802.1Q VLAN: ≥ 256 VLAN - Hỗ trợ Auto-voice VLAN - Hỗ trợ định tuyến tĩnh IPv4 (Static IPv4 routing) - Thông lượng (Throughput): ≥ 95 Mpps - Năng lực chuyển mạch (Switching capacity): ≥ 128 Gbps - Nguồn điện: 100 – 240 VAC - Bảo hành: ≥ 12 tháng	Bộ	6	

TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3	Cáp quang 12 sợi (12FO)	- Cáp quang 12 sợi, loại singlemode - Có lớp bảo vệ chống gặm nhấm - Đồng bộ với hộp phối quang (ODF), dây nhảy quang	Mét	350	
4	Hộp phối quang (ODF) 12FO	- ODF 12 cổng (12FO), loại gắn tủ rack 19 inch - Đồng bộ phụ kiện đi kèm	Bộ	4	
5	Module quang SFP 1,25 Gbps	- Tốc độ 1,25 Gbps - Tương thích với thiết bị chuyển mạch tại mục 2 và cáp quang tại mục 3	Cái	4	
6	Bộ chuyển đổi quang – điện (Converter) 1,25 Gbps	- Tốc độ 1,25 Gbps - Tương thích với cáp quang tại mục 3	Cái	2	
7	Dây nhảy quang SC-SC	- Loại SC/UPC – SC/UPC, singlemode, song công (duplex) - Chiều dài 03 m	Cặp	2	
8	Dây nhảy quang SC-LC	- Loại SC/UPC – LC/UPC, singlemode, song công (duplex) - Chiều dài 03 m	Cặp	2	
9	Cáp mạng Cat6	- Cáp mạng Cat6, đạt chuẩn Gigabit Ethernet	Mét	610	Kéo trong hệ thống trunking hiện có (trên trần laphông)
10	Đầu bấm mạng RJ45	- Đầu RJ45 tương thích cáp mạng Cat6	Cái	50	
11	Ổ cắm mạng (outlet) 01 cổng	- Loại 01 cổng RJ45 Cat6 - Dây đủ nhân, mặt nạ, đế nổi	Bộ	6	
12	Nẹp nhựa 24 x 14 mm	- Kích thước 24 x 14 mm	Mét	24	Bảo vệ cáp từ trần laphông đến ổ cắm mạng
13	Nẹp nhựa bán nguyệt D30	- Loại bán nguyệt, kích thước D30	Cây	70	Bảo vệ cáp từ ổ cắm mạng đến máy tính

TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
14	Vật tư phụ	- Silicon, dây rút, băng keo, đinh bắn tường, ốc vít, tắc kê, nhãn đánh số,...	Gói	1	
II DỊCH VỤ LẮP ĐẶT, CÀI ĐẶT, CẤU HÌNH					
1	Lắp đặt, cài đặt, cấu hình toàn bộ hệ thống mạng	- Việc triển khai thiết bị, cấu hình kết nối được thực hiện theo các tiêu chuẩn, yêu cầu về bảo mật, mã hóa và kiểm soát kết nối của mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD), phù hợp với quy định tại Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan. - Tích hợp với các nền tảng, hệ thống dùng chung của thành phố như mạng MAN, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống chuyên ngành.	Hệ thống	1	
2	Ra kéo, lắp đặt cáp mạng Cat6		Mét	610	
3	Ra kéo cáp quang 12FO		Mét	350	
4	Hàn nối ODF 12FO		Bộ	4	
5	Bấm đầu RJ45		Cái	50	
6	Lắp đặt nẹp nhựa 24 x 14 mm		Mét	24	
7	Lắp đặt nẹp nhựa bán nguyệt D30		Cây	70	
8	Lắp đặt ổ cắm mạng (outlet) 01 cổng		Bộ	6	

- Giá trị trên đã bao gồm thuế và tất cả các chi phí phát sinh khác đều do nhà thầu chi trả.